

# BÀI 19

## QUÊ HƯƠNG

### ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

#### *Bài tập*

1. Hai câu thơ sau, tác giả đều dùng biện pháp so sánh :

– *Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

– *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

Em thấy hai cách so sánh trên có gì khác nhau ? Hiệu quả nghệ thuật riêng của mỗi cách như thế nào ?

2. Dưới đây là hai câu thơ miêu tả người dân chài :

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,*

*Cả thân hình nồng thở vị xa xăm ;*

Cách miêu tả ở hai câu đó có gì khác nhau ? Hiệu quả nghệ thuật riêng ở mỗi câu là gì ?

3. Theo em, bức tranh quê hương được tác giả miêu tả trong bài thơ là bức tranh phong cảnh hay bức tranh sinh hoạt ? Từ đó, em có nhận xét gì về tình cảm quê hương của nhà thơ ?

## *Gợi ý làm bài*

1. Ở cả hai câu thơ đều sử dụng biện pháp so sánh. Nhưng đó là hai cách so sánh khác nhau, đem lại hiệu quả nghệ thuật cũng khác nhau.

– Câu trên (*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*) là so sánh một vật cụ thể, hữu hình này với một vật cụ thể, hữu hình khác. Con thuyền bơi trên sông hăng hái như con ngựa đẹp, khoẻ đang phi nhanh về phía trước. So sánh như vậy làm nổi bật sự hăng hái, mạnh mẽ của con thuyền ra khơi.

– Câu dưới (*Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*) là so sánh một vật cụ thể, hữu hình (*cánh buồm giương to*) với một cái trừu tượng, vô hình mang ý nghĩa thiêng liêng (*mảnh hồn làng*). So sánh như vậy không làm cho hình ảnh cánh buồm được cụ thể, rõ nét hơn nhưng khiến cho cánh buồm vô tri trở nên có hồn và mang ý nghĩa lớn lao, trang trọng. Cánh buồm căng gió trở thành một biểu tượng đẹp, đầy ý nghĩa của làng chài.

2. Hai câu thơ sau đều miêu tả người dân chài :

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,*

*Cả thân hình nông thớt vị xa xăm ;*

Cách miêu tả ở mỗi câu mỗi khác. Ở câu trên, tác giả tả *làn da ngăm rám nắng* của những người lao động nơi biển cả, thường là dưới ánh nắng chói chang. Đây là câu thơ tả thực, làm nổi bật một nét ngoại hình tiêu biểu thường thấy của người dân chài. Câu thứ hai là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo. Tuy vẫn nói về *thân hình* người lao động làng chài nhưng không phải được miêu tả bằng thị giác (như câu trên) mà chủ yếu được cảm nhận bằng tâm hồn nhà thơ : vẻ đẹp khoẻ khoắn, lớn lao, đầy lãng mạn của những đứa con của biển khơi ; cả thân hình như thấm đượm “vị xa xăm” của biển khơi bao la, khoáng đạt và đầy bí ẩn. Chú ý : “thân hình nông thớt” và “vị xa xăm” đều là cách nói không có trong ngôn ngữ thông dụng, ở đây, có một hiệu quả nghệ thuật bất ngờ, thú vị.

3. Tranh phong cảnh là tranh về cảnh đẹp của thiên nhiên, tranh sinh hoạt là tranh về những cảnh sinh hoạt như lao động, vui chơi, mua bán,... của con người. Bài *Quê hương* mở ra trước mắt người đọc nhiều bức tranh về quê hương làng chài của tác giả. Đó vừa là tranh phong cảnh (cảnh “trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng” ở phần đầu, cảnh “màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi” vẽ khái

quát làng quê trong nỗi nhớ của tác giả ở khổ thơ cuối), vừa là những bức tranh sinh hoạt : tiếp sau hai câu mở đầu là đoạn thơ sáu câu miêu tả cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá ; tám câu tiếp theo là cảnh “dân làng tấp nập đón ghe về”.

Chú ý : Bức tranh phong cảnh và bức tranh sinh hoạt không phải bao giờ cũng có thể phân biệt rõ ràng, nhiều khi một bức tranh có thể vừa là phong cảnh vừa là sinh hoạt (sáu câu tả cảnh sớm mai đoàn thuyền ra khơi vừa là tranh sinh hoạt, vừa là tranh phong cảnh).

– Những bức tranh được vẽ ra trong bài *Quê hương* chủ yếu là tranh sinh hoạt. Chẳng những chúng chiếm nhiều câu thơ hơn hẳn những câu tả thiên nhiên mà còn vì trong đó, những câu hay nhất, được sáng tạo độc đáo nhất là miêu tả sinh hoạt lao động và con người lao động của quê hương làng chài. Như vậy, Tế Hanh nhớ quê hương thì trước hết là nhớ những con người và cuộc sống lao động của quê hương. Đó là một tình cảm đối với quê hương thật trong trẻo, thấm thiết và thật khoẻ khoắn, không có nhiều trong phong trào Thơ mới.